

Số: 27/2022/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng ThA, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Trần Tuấn A1 - Chức dA1: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tuấn A1: Ông Nguyễn ThA1 N - Chức dA1: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - chi nhánh Bình Thuận - PGD Hàm Tiến. Theo Giấy ủy quyền số 1802/UQ-NHKL ngày 10/12/2020.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn ThA1 N: Ông Vũ Văn C – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - chi nhánh Bình Thuận - PGD Hàm Tiến. Theo Giấy ủy quyền số 186/UQ-NHKL- PGDHAT ngày 31/12/2020.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long yêu cầu bà Nguyễn Thị A phải trả:

- Tiền nợ gốc 400.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 155.929.847đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 555.929.847 đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 21/6/2022 cho đến khi thA1 toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 224/19/HĐTD/2502-6412 ngày 07/3/2019.

- Tiền nợ gốc 60.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 30.624.304đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 90.624.304 đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 21/6/2022 cho đến khi thA1 toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 225/19/HMTC/2502-6412 ngày 07/3/2019.

Trường hợp bà Nguyễn Thị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ tiền nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 294/17/HĐTC-BĐS/2502-6263 ngày 28/9/2017 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung số 294/17/HĐTC-BĐS/2502-6263-1 ngày 29/01/2018 để thu hồi nợ. Bao gồm các tài sản:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 437, diện tích 914,9m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132347 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 438, diện tích 1.037,3m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132348 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 738, diện tích 863,2m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132349 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 4: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 741, diện tích 851,9m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132350 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 5: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 742, diện tích 1.020,2m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132351 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 6: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 220, diện tích 300m², tờ bản đồ 49 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 569308 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/05/2006 đứng tên hộ Võ Thị Tới, đã cập nhật biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị A theo sổ hồ sơ số TK 3644 ngày 22/8/2016.

Tài sản 7: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 221, diện tích 340m², tờ bản đồ 49 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 087717 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25/05/2006 đứng tên hộ Võ Thị Tới, đã cập nhật biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị A theo sổ hồ sơ số TK 002780 ngày 11/9/2015.

Bà Nguyễn Thị A tự nguyện thỏa thuận, đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ngân Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long là trả cho Ngân hàng:

- Tiền nợ gốc 400.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 155.929.847đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 555.929.847 đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 21/6/2022 cho đến khi thA1 toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 224/19/HĐTD/2502-6412 ngày 07/3/2019.

- Tiền nợ gốc 60.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 30.624.304đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 90.624.304 đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 21/6/2022 cho đến khi thA1 toán xong

toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 225/19/HMTC/2502-6412 ngày 07/3/2019.

Trường hợp bà Nguyễn Thị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ tiền nợ, bà đồng ý để Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 294/17/HĐTC-BĐS/2502-6263 ngày 28/9/2017 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung số 294/17/HĐTC-BĐS/2502-6263-1 ngày 29/01/2018 để thu hồi nợ. Bao gồm các tài sản:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 437, diện tích 914,9m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132347 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 438, diện tích 1.037,3m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132348 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 738, diện tích 863,2m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132349 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 4: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 741, diện tích 851,9m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132350 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 5: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 742, diện tích 1.020,2m², tờ bản đồ 67 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 132351 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/8/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

Tài sản 6: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 220, diện tích 300m², tờ bản đồ 49 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 569308 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/05/2006 đứng tên hộ Võ Thị Tới, đã đã cập nhật biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị A theo số hồ sơ số TK 3644 ngày 22/8/2016.

Tài sản 7: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận đối với Thửa đất số 221, diện tích 340m², tờ bản đồ 49 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 087717 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25/05/2006 đứng tên hộ Võ Thị Tới, đã cập nhật biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị A theo số hồ sơ số TK 002780 ngày 11/9/2015.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp, đối trừ các khoản nợ phải thA1 toán, nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thA1 toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị A phải có trách nhiệm thA1 toán hết cho Ngân hàng số tiền còn thiếu, nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp còn thừa thì trả lại cho người có tài sản thế chấp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thA1 toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thA1 toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thA1 toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị A tự nguyện, thỏa thuận chịu 14.931.000đồng (mười bốn triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp là 12.861.000đồng (mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005911 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị ThA1 Huyền